

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213; Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 410/2022/HNST ngày 05 tháng 8 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Phan N, sinh năm 1964

Và ông Đặng T, sinh năm 1961

Cùng địa chỉ: Số E đường X, phường K, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan N và ông Đặng T đã tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số K, quyển số 01/90 do Ủy ban nhân dân phường K, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/02/1990. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nay ông bà xác định khả năng đoàn tụ và tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Phan N và ông Đặng T có một con chung tên Đặng H (Nữ), sinh năm 1991 hiện nay đã trưởng thành.

[3] Về tài sản chung: Bà Phan N và ông Đặng T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ chung về tài sản vợ chồng: Bà Phan N và ông Đặng T cùng xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về các vấn đề khác: Không có.

[6] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu hôn nhân và gia đình: Bà Phan N

và ông Đặng T phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan N, sinh năm 1964 và ông Đặng T, sinh năm 1961 thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số K, quyển số 01/90 do Ủy ban nhân dân phường K, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/02/1990).

- Về con chung: Bà Phan N và ông Đặng T có một con chung tên Đặng H (Nữ), sinh năm 1991 hiện nay đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Bà Phan N và ông Đặng T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung về tài sản vợ chồng: Bà Phan N và ông Đặng T cùng xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), bà Phan N và ông Đặng T cùng chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2021/0006173 ngày 05/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phan N và ông Đặng T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- UBND phường Cầu Kho, Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Tâm